|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NỘI VỤ**  Số: /TTr-BNV | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

(Dự thảo)

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xây dựng Nghị định quy định chính sách thu hút   
và trọng dụng người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước   
và đơn vị sự nghiệp công lập**

Kính trình: Chính phủ

Thực hiện Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị định về chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định). Sau khi tiếp thu ý kiến của các bộ, cơ quan, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp[[1]](#footnote-1), Bộ Nội vụ đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị định trình Chính phủ, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

# 1. Cơ sở chính trị

Thu hút và trọng dụng người có tài năng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng được khẳng định và thể hiện xuyên suốt trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng, đặc biệt từ những năm đầu đổi mới cho đến nay, trong đó phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng đúng và đãi ngộ xứng đáng các tài năng là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

- Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII: “Có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài của đất nước; xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ, thu hút, trọng dụng nhân tài”.

- Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII: “tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài”.

- Nghị quyết số 03-NQ/TW[[2]](#footnote-2): “Chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp từ Trung ương đến cơ sở; cán bộ khoa học đầu ngành; cán bộ quản lý kinh doanh các doanh nghiệp lớn”.

- Nghị quyết số 36-NQ/TW[[3]](#footnote-3): “Hoàn chỉnh và xây dựng mới hệ thống chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, phát huy sự đóng góp của trí thức kiều bào vào công cuộc phát triển đất nước”.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW[[4]](#footnote-4): “Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến; có chính sách đặc biệt đối với nhân tài của đất nước”.

- Nghị quyết số 26-NQ/TW[[5]](#footnote-5): “Quy định khung cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững. Xây dựng Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài theo hướng không phân biệt đảng viên hay người ngoài Đảng, người Việt Nam ở trong nước hay ở nước ngoài. Đồng thời, xác định một trong năm khâu đột phá là có cơ chế, chính sách để tạo cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh và thu hút, trọng dụng nhân tài”.

- Kết luận số 86-KL/TW[[6]](#footnote-6): “Chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ nhằm bồi dưỡng nhân tài, tạo nguồn cán bộ, chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực phục vụ lâu dài cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tổ quốc; cần có cơ chế đặc thù, đầu tư thỏa đáng tạo bước đột phá về chính sách và trong tổ chức thực hiện để đủ sức thu hút người hiền tài”.

- Kết luận số 12-KL/TW[[7]](#footnote-7): “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khuyến khích và tạo điều kiện để đồng bào Việt Nam ở nước ngoài đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW[[8]](#footnote-8): “Phát triển nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài”.

- Nghị quyết số 28-NQ/TW[[9]](#footnote-9): “Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, tuyển dụng nhân tài vào làm việc trong hệ thống chính trị”.

# 2. Cơ sở pháp lý

Thể chế hóa chủ trương của Đảng về thu hút, trọng dụng nhân tài, Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) đều đề cập đến nhân tài với cách thể hiện là “người có tài năng” trong hoạt động công vụ và trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ: “Nhà nước có chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng; Chính phủ quy định khung chính sách trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ” (Điều 6 Luật Cán bộ, công chức) và “Thực hiện … các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với viên chức là người có tài năng” (khoản 4 Điều 6 Luật Viên chức), “Nhà nước có chính sách… phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng để nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân” (khoản 4 Điều 10 Luật Viên chức).

Căn cứ quy định của luật, Chính phủ đã ban hành các Nghị định để cụ thể hóa một số nội dung chính sách về nhân tài[[10]](#footnote-10) và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó giao Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng Nghị định về chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài (người có tài năng) vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập[[11]](#footnote-11).

# 3. Cơ sở thực tiễn

a) Đánh giá quốc tế đối với Việt Nam

Theo công bố của tổ chức quốc tế[[12]](#footnote-12): Năm 2020, Việt Nam đứng thứ 96/132 quốc gia trong bảng xếp hạng về Chỉ số cạnh tranh nhân tài toàn cầu (GTCI), giảm 5 bậc so với năm 2019 và 9 bậc so với năm 2018. Đến năm 2021, Việt Nam đứng thứ 82/134 quốc gia trong bảng xếp hạng GTCI và đứng thứ 13/15 các quốc gia được xếp hạng trong khu vực Đông Á, Đông Nam Á và Châu Đại dương[[13]](#footnote-13). Tuy nhiên, chỉ số GTCI trung bình của Việt Nam trong 2 kỳ đánh giá 2016 – 2018 và 2019 – 2021 giữ nguyên ở vị trí số 84/113 quốc gia. Mặc dù Việt Nam là một trong 10 quốc gia dẫn đầu về chỉ số GTCI toàn cầu trong nhóm 36 quốc gia có thu nhập trung bình thấp trên thế giới nhưng Việt Nam không nằm trong số 10 quốc gia có xếp hạng cao về Chỉ số “Thu hút nhân tài”,“Giữ chân nhân tài” của nhóm 36 quốc gia này.

b) Thực tiễn ở Việt Nam

Kế thừa thành tựu của công cuộc Đổi mới từ Đại hội VI của Đảng (năm 1986), đến nay Việt Nam đã không ngừng nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, nhất là tác động nặng nề của cuộc khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu do dịch bệnh Covid -19 để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, khá toàn diện, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta còn chậm, chưa tạo được chuyển biến căn bản; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao; giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ chưa trở thành động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong khi đó, những yêu cầu, đòi hỏi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, phát triển kinh tế tri thức, sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo (AI) đòi hỏi nâng cao hơn nữa khả năng cạnh tranh của quốc gia. Trong bối cảnh đó, một trong những yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra cần không ngừng phát huy nhân tố con người mà trước hết là đội ngũ nhân tài để nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo những đột phá trong tiến trình xây dựng đất nước, đặc biệt trong giai đoạn Việt Nam cần có sự chuyển mình mạnh mẽ để trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

Từ căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập là cần thiết và cấp bách.

**II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan và các chuyên gia, nhà khoa học nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), cụ thể:

1. Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ biên tập[[14]](#footnote-14);

2. Tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương về tình hình thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao. Hệ thống, rà soát các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thu hút, trọng dụng nhân tài; tổng hợp, thống kê các số liệu liên quan;

3. Xây dựng hồ sơ trình dự thảo Nghị định;

4. Gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương; gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

**1. Mục đích**

Thống nhất về cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng vào làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; góp phần thực hiện các mục tiêu đề ra tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Quan điểm**

a) Thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng về thu hút và trọng dụng nhân tài.

b) Tuân thủ quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và phù hợp với Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Kế thừa những quy định còn phù hợp tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; bảo đảm việc triển khai thực hiện Nghị định có tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả.

d) Tiêu chí, điều kiện xem xét, xác định người có tài năng, chế độ thu hút, trọng dụng người có tài năng phải cụ thể, có tính đột phá nhưng phải bảo đảm tương quan trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung và yêu cầu thực tiễn về sử dụng người có tài năng.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định gồm 5 Chương và 22 điều, cụ thể như sau:

**1. Chương I - Những quy định chung** (gồm 5 Điều, từ Điều 1 đến Điều 5), trong đó quy định các nội dung sau:

a) Phạm vi điều chỉnh (Điều 1): Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện, thẩm quyền, quy trình lựa chọn, công nhận người có tài năng; chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Đối tượng áp dụng (Điều 2), gồm 2 loại đối tượng tương ứng để áp dụng các chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng, cụ thể: (1) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người có tài năng đang làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập; (2) Người Việt Nam có tài năng làm việc ở khu vực ngoài nhà nước, nhà khoa học trẻ, học sinh, sinh viên Việt Nam tốt nghiệp loại giỏi, loại xuất sắc ở các cơ sở đào tạo trong nước, nước ngoài và người nước ngoài có tài năng được thu hút vào làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là đối tượng được thu hút)[[15]](#footnote-15).

c) Người có tài năng (Điều 3): Để thuận lợi trong quá trình thực hiện, dự thảo Nghị định quy định rõ: “Người có tài năng là người có phẩm chất đạo đức, lối sống chuẩn mực; có khát vọng cống hiến, phụng sự Tổ quốc và Nhân dân; có trình độ, năng lực sáng tạo vượt trội; có công trình, sản phẩm, thành tích, công trạng hoặc cống hiến đặc biệt tạo nên sự tiến bộ, phát triển của một lĩnh vực, một ngành, của địa phương hoặc đất nước được tiến hành trong các ngành, lĩnh vực của đời sống xã hội”.

d) Phân nhóm người có tài năng (Điều 4), gồm 2 nhóm: (1) Nhóm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, gồm: Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; và (2) nhóm đối tượng được thu hút.

đ) Tìm kiếm, phát hiện người có tài năng (Điều 5): Căn cứ đối tượng áp dụng tại Điều 2 và phân nhóm người có tài năng tại Điều 4 dự thảo Nghị định, dự thảo quy định các đối tượng để tìm kiếm, phát hiện người có tài năng, gồm: (1) Đối tượng được thu hút; (2) đối tượng đang là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

**2. Chương II - Nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện, thẩm quyền và quy trình lựa chọn, công nhận người có tài năng** (gồm 7 Điều, từ Điều 6 đến Điều 12), trong đó quy định các nội dung sau:

a) Nguyên tắc xác định người có tài năng (Điều 6), gồm 3 nguyên tắc: (1) Bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, chính xác và đúng thẩm quyền; (2) Phải căn cứ vào yêu cầu, tiêu chí, điều kiện và theo quy trình, thủ tục theo quy định; (3) Sau 03 năm kể từ khi được công nhận là người có tài năng, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải được xem xét, đánh giá để tiếp tục được công nhận hoặc thôi công nhận là người có tài năng.

b) Tiêu chí xác định người có tài năng (Điều 7): Quy định tiêu chí cụ thể để xác định người có tài năng đối với từng nhóm đối tượng gồm: Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (2) Công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; (3) Các đối tượng được thu hút[[16]](#footnote-16).

c) Điều kiện xem xét, xác định người có tài năng (Điều 8): Quy định điều kiện đăng ký xem xét, xác định là người có tài năng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng được thu hút.

d) Thẩm quyền tiến cử, giới thiệu, lựa chọn, công nhận, thôi công nhận người có tài năng (Điều 9): Quy định về việc cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến cử, giới thiệu; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiến cử, giới thiệu với người đứng đầu cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để xem xét, lựa chọn, công nhận người có tài năng; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc tổ chức xem xét, lựa chọn, phê duyệt công nhận người có tài năng.

đ) Hội đồng lựa chọn người có tài năng (Điều 10): Quy định về thẩm quyền thành lập, số lượng thành viên, chế độ làm việc của Hội đồng.

e) Quy trình lựa chọn, công nhận, thôi công nhận người có tài năng (Điều 11): Quy định về xây dựng kế hoạch lựa chọn; việc tiến cử, giới thiệu đối tượng tham gia lựa chọn; các bước tiến hành lựa chọn, công nhận, thôi công nhận người có tài năng.

g) Hồ sơ đề nghị công nhận người có tài năng (Điều 12): Quy định thành phần hồ sơ đề nghị công nhận người có tài năng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đối tượng được thu hút.

**3. Chương III - Chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng** (gồm 4 Điều, từ Điều 13 đến Điều 16), trong đó quy định các nội dung sau:

a) Chính sách thu hút người có tài năng (Điều 13), gồm: Tuyển dụng thông qua xét tuyển đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng (thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ)[[17]](#footnote-17); ưu tiên ký hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Chính sách trọng dụng người có tài năng là công chức, viên chức, người lao động (Điều 14), gồm: Chính sách về môi trường làm việc, trang thiết bị làm việc; chính sách về quy hoạch, bổ nhiệm; chính sách về tiền lương, chế độ phúc lợi (trong đó có quy định: Được ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn (nếu có)[[18]](#footnote-18); chính sách về tôn vinh, khen thưởng; các chế độ ưu đãi khác theo quy định của từng bộ, ngành, địa phương.

c) Chính sách trọng dụng người có tài năng đối với đối tượng được thu hút (Điều 15), gồm: Được áp dụng chính sách như đối với người có tài năng đang là cán bộ, công chức, viên chức về môi trường, trang thiết bị làm việc; ưu tiên thuê nhà ở công vụ hoặc vay tiền mua nhà ở trả góp từ Ngân hàng chính sách xã hội với lãi suất ưu đãi theo quy định của Chính phủ; chính sách về tôn vinh, khen thưởng và các chế độ ưu đãi khác theo quy định của bộ, ngành, địa phương. Ngoài ra, hằng tháng còn được hưởng một khoản tiền khuyến khích người có tài năng tối thiểu bằng 100% mức lương được cấp sau khi được tuyển dụng[[19]](#footnote-19). Mức tiền khuyến khích cao hơn do cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quyết định phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, tổ chức.

d) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng người có tài năng (Điều 16), gồm: Được cử tham gia các chương trình bồi dưỡng kiến thức cơ bản, tổng quan của ngành, lĩnh vực công tác; các khóa đào tạo tập trung ở trong nước, ở nước ngoài và các khóa đào tạo, bồi dưỡng khác phù hợp với định hướng phát triển và đặc thù của ngành, lĩnh vực, địa phương. Được ưu tiên tập trung bồi dưỡng theo hướng trở thành chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành.

**4. Chương IV - Tổ chức thực hiện** (gồm 4 Điều, từ Điều 17 đến Điều 20), trong đó quy định các nội dung sau:

a) Thực hiện chính sách đối với người có tài năng (Điều 17): Quy định về trường hợp chấm dứt hưởng các chính sách thu hút và trọng dụng đối với người có tài năng; xử lý vi phạm liên quan đến thực hiện chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Nội vụ (Điều 18).

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của các bộ, ngành và địa phương (Điều 19).

d) Áp dụng Nghị định đối với người có tài năng trong các cơ quan, tổ chức khác (Điều 20) [[20]](#footnote-20).

**5. Chương V – Điều khoản thi hành** (gồm 2 Điều, Điều 21 và Điều 22), trong đó quy định các nội dung sau:

a) Hiệu lực thi hành (Điều 21).

b) Trách nhiệm thi hành (Điều 22).

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ**

(Bộ Nội vụ sẽ tổng hợp các vấn đề còn có ý kiến khác nhau để xin ý kiến Chính phủ sau khi có ý kiến của các Bộ, cơ quan, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).

**VI. TÀI LIỆU KÈM THEO**

1. Dự thảo Nghị định của Chính phủ.

2. Báo cáo đánh giá tác động.

3. Tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương.

4. Tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương về tình hình thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao.

5. Văn bản góp ý của các bộ, ngành, địa phương.

Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, ban hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Phó TTgCP Trần Lưu Quang (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ trưởng;  - Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;  - Lưu: VT, Vụ CCVC. | **BỘ TRƯỞNG**  **Phạm Thị Thanh Trà** |

1. Đến ngày / /2023, Bộ Nội vụ đã nhận được ý kiến góp ý của ….. bộ, ngành, địa phương (Báo cáo tiếp thu, giải trình kèm theo); Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số /BC-BTP ngày / /2023 (Báo cáo tiếp thu, giải trình kèm theo). [↑](#footnote-ref-1)
2. . Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 18/6/1997 của Hội nghị Trung ương 3 khoá VIII về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh. [↑](#footnote-ref-2)
3. . Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới. [↑](#footnote-ref-3)
4. . Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Hội nghị Trung ương 7 khoá X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. [↑](#footnote-ref-4)
5. . Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ xác định nhiệm vụ. [↑](#footnote-ref-5)
6. . Kết luận số 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. [↑](#footnote-ref-6)
7. . Kết luận số 12-KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới. [↑](#footnote-ref-7)
8. . Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. [↑](#footnote-ref-8)
9. . Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. [↑](#footnote-ref-9)
10. . Nghị định số [40/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-40-2014-nd-cp-su-dung-trong-dung-ca-nhan-hoat-dong-khoa-hoc-cong-nghe-229787.aspx) ngày 12/5/2014 quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; Nghị định số [87/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/nghi-dinh-87-2014-nd-cp-thu-hut-ca-nhan-hoat-dong-khoa-hoc-cong-nghe-tham-gia-hoat-dong-viet-nam-250364.aspx) ngày 22/9/2014 quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam; Nghị định số [27/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-27-2020-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-40-2014-nd-cp-va-nghi-dinh-87-2014-nd-cp-435899.aspx) ngày 01/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [40/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-40-2014-nd-cp-su-dung-trong-dung-ca-nhan-hoat-dong-khoa-hoc-cong-nghe-229787.aspx); Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. [↑](#footnote-ref-10)
11. . - Đối với người có tài năng trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an), tại khoản 6, khoản 7 Mục III Quyết định số 899/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an nghiên cứu và trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài và tiêu chí xác định nhân tài trong lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam và lực lượng Công an nhân dân Việt Nam.

    - Đối với người có tài năng trong các cơ quan của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan khác của Nhà nước và trong các doanh nghiệp Nhà nước: Thuộc đối tượng áp dụng các quy định của Nghị định bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 6 Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. [↑](#footnote-ref-11)
12. . Thực hiện bởi INSEAD, Adecco Group và Tata Communications trên dữ liệu của các quốc gia trên thế giới về thu hút, phát triển và gìn giữ nhân tài. [↑](#footnote-ref-12)
13. . Gồm: Singapore, Australia, New Zealand, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Trung Quốc, Brunei, Thái Lan, Phillipines, Mongolia, Indonesia, Lào, Campuchia. [↑](#footnote-ref-13)
14. . Quyết định số 337/QĐ-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định của Chính phủ về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. [↑](#footnote-ref-14)
15. . Tài năng trẻ là học sinh trong các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao. [↑](#footnote-ref-15)
16. . Việc đánh giá đối với đối tượng được thu hút do tổ chức trong nước hoặc quốc tế đánh giá thông qua việc công nhận những sản phẩm vật chất hoặc tinh thần do đối tượng được thu hút tạo ra. [↑](#footnote-ref-16)
17. . Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. [↑](#footnote-ref-17)
18. . Theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp thì cơ cấu tiền lương mới có bổ sung tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương của năm, không bao gồm phụ cấp) và không còn chế độ nâng bậc lương trước thời hạn. [↑](#footnote-ref-18)
19. . Mức tiền thưởng “100% mức lương được cấp sau khi được tuyển dụng” là mức tối thiểu làm căn cứ để người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng người có tài năng có thể quyết định mức cao hơn, bảo đảm tương quan và thực tế trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. [↑](#footnote-ref-19)
20. . Cơ quan, tổ chức khác gồm: (1) Các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan nhà nước khác theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; (2) Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. [↑](#footnote-ref-20)